

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 09 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn Nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 212/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Trọng Nh** – Sinh năm: 1990

- Bà **Nguyễn Thị Bích H** - Sinh năm: 1994

Cùng địa chỉ: Số nhà 260 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân :

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh kết hôn vào tháng 4 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà H và ông Nh về sống tại số nhà 260 Âu Cơ, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông Nh và bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà H và ông Nh đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn Nh không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn Nh và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà H và ông Nh .

[2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh cùng xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Thảo Mộc Anh - sinh ngày 16/8/2018. Bà H và ông Nh thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn Nh và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn Nh và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân : Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Trọng Nh thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2018 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban Nh dân phường Hòa Khánh B , quận Liên Ch , thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Thảo Mộc A - sinh ngày 16/8/2018. Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bích H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Trọng Nh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán .

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh thống nhất xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Trọng Nh nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004463 ngày 12.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Ch ;
- UBND phường Hòa Khánh B , quận Liên Ch ;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy

